

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ**

Bản án số: 02/2025/KDTM-PT

Ngày: 09-4-2025

“V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bính

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Trọng Cẩn

Ông Lê Vũ Tiến

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Liên Hoa – Kiểm sát viên

Trong các ngày 03 và ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLPT- KDTM ngày 28 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 26/2024/KDTM-ST ngày 21/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân quận Thuận Hóa, thành phố H) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 25/2025/QĐ-PT ngày 18 tháng 2 năm 2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm (bổ sung) số 25A/2025/QĐ-PT ngày 10 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 1025/2025/QĐ-PT ngày 10 tháng 3 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 1233/TB-TA ngày 18 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1; địa chỉ: T, số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị, vắng mặt.

**Người đại diện theo uỷ quyền:** Ông Hồ Mộng T1, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 – Chi nhánh T2 (nay là thành phố H); vắng mặt.

**Người đại diện uỷ quyền lại:** Ông Trần Văn Q, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng G thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 chi nhánh T2 (nay là thành phố H) và bà Trương Thị Anh Đ; địa chỉ: D đường N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là quận T, thành phố H); Ông Phan Nguyễn Anh N chức vụ Trưởng phòng khách hàng 3 và bà Hoàng Thị Thùy N1 chức vụ chuyên viên khách hàng 3 thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 chi nhánh T2 (nay là thành phố H). Đều có mặt.

**2. Bị đơn:** Bà Hoàng Thị Kim Á, sinh năm 1983; nơi thường trú: I A, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là quận T, thành phố H).

Nơi ở hiện tại: Căn hộ 1107 tầng 11 tháp B Toà nhà The Manor C, số F đường T, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là quận T, thành phố H); có mặt

**3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự:**

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hoàng Thị Kim Á: Luật sư Trần Nhật N2, Luật sư thuộc Công ty L; địa chỉ: E H, phường X, quận T, thành phố H; có mặt.

**4. Người kháng cáo:** Bị đơn bà Hoàng Thị Kim Á.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo bản án sơ thẩm, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, phía nguyên đơn trình bày:**

Ngày 21/9/2022, bà Hoàng Thị Kim Á - Chủ hộ kinh doanh Hoàng Thị Kim Á và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 có ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2022/14318885/HĐTD. Theo đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 cho bà Á vay số tiền: 4.800.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng, mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động.

Căn cứ Hợp đồng nói trên, bà Hoàng Thị Kim Á đã rút số tiền vay theo các hợp đồng tín dụng cụ thể số 04.01/2022/14318885/HĐTD ngày 20/02/2023, số 05.01/2022/14318885/HĐTD ngày 21/02/2023, số 06.01/2022/14318885/HĐTD ngày 21/02/2023, số 07.01/2023/14318885/HĐTD ngày 26/6/2023 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2023/14318885/HĐTD ngày 28/7/2023. Tổng cộng số tiền mà Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 đã giải ngân là 3.910.000.000 đồng. Bà Hoàng Thị Kim Á đã nhận đủ số tiền nói trên.

Để bảo đảm cho các khoản vay, bà Hoàng Thị Kim Á đã thế chấp tài sản của mình là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 335, tờ bản đồ số 12, diện tích 144m<sup>2</sup> tọa lạc tại phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với số CL371483 được Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H) cấp cho bà Hoàng Thị Kim Á ngày 03/7/2020 và tài sản trên đất hiện nay là 01 ngôi nhà ba tầng do bà Á xây dựng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, mặc dù đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bị đơn không thực hiện trả nợ theo đúng cam kết và chỉ trả được tổng số tiền là 197.162.161 đồng (trong đó tiền gốc là 77.120.518 đồng, tiền lãi là 114.833.972 đồng). Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết và có đơn xin cơ cấu lại các khoản vay nên Ngân hàng đã đồng ý. Tuy nhiên, sau lần cơ cấu lại các khoản vay, bị đơn vẫn không trả nợ nên vào các ngày 20/01/2024, 21/01/2024 (02 khoản vay), 27/5/2024, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 21/10/2024, bà Hoàng Thị Kim Á còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 tổng số tiền là 4.434.928.688 đồng (trong đó nợ gốc: 3.832.879.482 đồng, nợ lãi trong hạn 452.352.858 đồng, nợ lãi quá hạn:

149.969.348 đồng). Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Hoàng Thị Kim Á trả hết số tiền còn nợ nói trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/10/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ với mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận theo các Hợp đồng đã ký kết.

Nếu bà Hoàng Thị Kim Á không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì căn cứ vào Hợp đồng thế chấp tài sản mà các bên đã ký kết, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp đã xử lý các tài sản thế chấp nhưng vẫn không đủ trả hết khoản nợ thì buộc bà Hoàng Thị Kim Á có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 đến khi hết nợ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại các bản trình bày ý kiến, bị đơn bà Hoàng Thị Kim Á trình bày:*

Bà Hoàng Thị Kim Á cho rằng nguyên đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ chuyển giao toàn bộ tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện cho bị đơn. Bà Á trình bày trong quá trình vay tại Ngân hàng, bà luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình nhưng do gặp nhiều khó khăn trong công việc, thu nhập không đảm bảo nên đã gửi thông báo, yêu cầu đến Ngân hàng để xin cơ cấu lại thời gian trả nợ nhưng Ngân hàng chưa có văn bản trả lời là có chấp nhận hay không. Bà Á nhiều lần đề nghị Tòa án hoãn các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để bà Á có điều kiện được thỏa thuận, thương lượng với Ngân hàng về việc trả nợ gốc, tiền lãi phát sinh, cơ cấu thời hạn trả nợ theo đúng quy định pháp luật. Bà Á cho rằng hiện nay bà đang phải điều trị bệnh theo chỉ định của bác sĩ về bệnh lý “Rối loạn tiền đình, suy nhược cơ thể” nên đề nghị Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án để bà Á có thể tập trung điều trị bệnh.

Tại phiên toà sơ thẩm, bà Á cho rằng số tiền 110.000.000 đồng theo khoản vay ngày 26/6/2023 thì bà Á không được nhận nên có yêu cầu nguyên đơn làm rõ.

*Tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Luật sư Trần Nhật N2 đề nghị:* Để bảo đảm quyền lợi của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để tiến hành định giá tài sản đối với tài sản bảo đảm là nhà và đất tọa lạc tại phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, để triệu tập thêm bà Nguyễn Thị Mỹ D và 01 nhân viên Ngân hàng (không nhớ tên) tham gia tố tụng và để bị đơn được tiếp cận thêm các tài liệu, chứng cứ khác. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng bà Á chưa nhận được bất kỳ số tiền giải ngân nào từ Ngân hàng nên đề nghị Ngân hàng cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc bà Á đã nhận tiền từ Ngân hàng và hợp đồng kinh tế giữa bà Á và bà D.

***Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 26/2024/KDTM-ST ngày 21/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân quận Thuận Hóa, thành phố H) đã quyết định:***

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157 và Điều 214 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 299, 317, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức Tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q1;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Hoàng Thị Kim Á trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 tổng số tiền là 4.434.928.688 đồng (trong đó nợ gốc: 3.832.879.482 đồng, nợ lãi trong hạn 452.352.858 đồng, nợ lãi quá hạn: 149.969.348 đồng).

Kể từ ngày 22/10/2024, bà Hoàng Thị Kim Á còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà Hoàng Thị Kim Á không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất của bà Hoàng Thị Kim Á tại thửa đất số 335, tờ bản đồ số 12, diện tích 144m<sup>2</sup>, tọa lạc tại phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với số CL 371483 được Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho bà Hoàng Thị Kim Á ngày 03/7/2020 và tài sản trên đất là 01 ngôi nhà ba tầng do bà Á xây dựng theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2021/14318885/HĐBĐ ngày 12/11/2021 đã được ký kết giữa bà Hoàng Thị Kim Á và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp đã xử lý nhưng không đủ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 thì bà Hoàng Thị Kim Á có nghĩa vụ trả tiếp số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Tại đơn kháng cáo ngày 04/11/2024 của bị đơn bà Hoàng Thị Kim Á đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, quyết định thẩm tra việc giao nộp, công khai, đánh giá chứng cứ, quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Hoàng Thị Kim Á khi tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại số 26/2024/KDTM-ST ngày 21/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân quận Thuận Hóa, thành phố H).

Tại phiên tòa phúc thẩm:



- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế phát biểu quan điểm:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự, không có vấn đề gì cần phải kiến nghị để khắc phục.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của bà Hoàng Thị Kim Á, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Hoàng Thị Kim Á làm trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Do đó, kháng cáo của bị đơn là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau nên Hội đồng xét xử xét cần tiếp tục xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Có căn cứ xác định: Bà Hoàng Thị Kim Á - Chủ hộ kinh doanh Hoàng Thị Kim Á đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 Hợp đồng tín dụng số 01/2022/14318885/HĐTD ngày 21/9/2022. Căn cứ hợp đồng nói trên, bà Hoàng Thị Kim Á đã rút số tiền vay theo các hợp đồng tín dụng cụ thể số 04.01/2022/14318885/HĐTD ngày 20/02/2023, số 05.01/2022/14318885/HĐTD ngày 21/02/2023, số 06.01/2022/14318885/HĐTD ngày 21/02/2023, số 07.01/2023/14318885/HĐTD ngày 26/6/2023 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2023/14318885/HĐTD ngày 28/7/2023 được thể hiện bằng các giấy uỷ nhiệm chi, giấy rút tiền mặt và giấy nộp tiền mặt. Tổng cộng số tiền mà Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 đã giải ngân là 3.910.000.000 đồng. Để bảo đảm cho khoản vay của mình, bà Á và Ngân hàng đã ký kết Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2021/14318885/HĐBĐ ngày 12/11/2021.

[2.2] Xét kháng cáo của bị đơn – Bà Hoàng Thị Kim Á:

Tất cả các hợp đồng tín dụng, thế chấp được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức, hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký thế chấp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp trên có hiệu lực pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, phía Ngân hàng đã thực hiện giải ngân cho bà Hoàng Thị Kim Á. Tổng cộng số tiền mà Ngân hàng Thương mại cổ phần

Đ1 đã giải ngân là 3.910.000.000 đồng. Tại các đợt giải ngân ngày 21/2/2023, 20/2/2023 và 26/6/2023, Ngân hàng thực hiện giải ngân vào tài khoản người hưởng là bà Nguyễn Thị Mỹ D thông qua các Ủy nhiệm chi đã có chữ ký xác nhận của chủ tài khoản bà Hoàng Thị Kim Á. Xét thấy quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng là giữa Ngân hàng và bà Hoàng Thị Kim Á, việc giải ngân qua tài khoản ngân hàng của bà Nguyễn Thị Mỹ D đã được bà Hoàng Thị Kim Á xác nhận là đúng nên không cần thiết bổ sung bà Nguyễn Thị Mỹ D tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Toà án cấp sơ thẩm đã tiến hành các thủ tục tố tụng về công khai chứng cứ và hoà giải, thẩm định tài sản thế chấp theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã ý kiến bị đơn về việc có yêu cầu Toà án giám định chữ ký hay không, tuy nhiên bị đơn không có yêu cầu giám định chữ ký.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bà Á đã có đơn đề nghị đề ngày 25/3/2025 về việc xem xét, giải quyết cung cấp hồ sơ; Hợp đồng tín dụng cụ thể; chứng từ kế toán (chứng từ cho vay); tài khoản thanh toán nợ vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/14318885/HĐTD ngày 21/9/2022. Đồng thời, vào ngày 28/3/2025, Tòa án nhân dân thành phố Huế có nhận phiếu chuyển đơn của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế về việc bà Hoàng Thị Kim Á có đơn kiến nghị về việc xem xét, quyết định thanh tra hồ sơ vụ án - tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn – Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 và bị đơn – bà Hoàng Thị Kim Á. Sau khi nghiên cứu các đơn của bà Á, thấy rằng bà Á có mặt tại phiên tòa Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 21/10/2024, bà có gửi kèm Biên bản phiên tòa (bản photocopy) của Tòa án cấp sơ thẩm đề ngày 21/10/2024, xét tại trang số 9 ở mục những sửa đổi bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng được ghi là không có nên không có cơ sở để xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Á thừa nhận có vay ngân hàng nhiều lần với số tiền 10.000.000.000 đồng sau đó đã trả dần, hiện nay còn nợ số tiền 3.832.000.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên chưa trả tiếp cho Ngân hàng. Phía người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Á đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giao cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm. Tuy nhiên bà Á đã thừa nhận số nợ gốc còn lại chưa trả phù hợp với yêu cầu của Ngân hàng, các nội dung khác có liên quan không ảnh hưởng đến số tiền nợ gốc của bà Á đã đối khớp với Ngân hàng là có thật. Phía Ngân hàng cũng chỉ yêu cầu bà Á có nghĩa vụ trả lại số nợ gốc và các khoản tiền lãi được tính theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trong thời gian Hội đồng xét xử nghị án, ngày 08 tháng 4 năm 2025, Toà án nhận được Đơn yêu cầu đề ngày 4/4/2025 về việc “Xem xét, quyết định trưng cầu giám định tài liệu, chứng cứ trong vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 và bị đơn bà Hoàng Thị Kim Á” do tổ chức bưu điện chuyển đến, kèm theo đơn là các tài liệu sau:

- Sao kê tài khoản tiền vay từ ngày 01/9/2023 đến ngày 9/12/2024 tại Ngân hàng TMCP Đ1;

- Bản photo Đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/9/2022 (có đóng dấu treo của Ngân hàng TMCP Đ1 – Chi nhánh T2);
- Bì thư bưu điện của Ngân hàng TMCP Đ1 – Chi nhánh T2 và phiếu báo phát – gửi người nhận: Hoàng Thị Kim Á;
- Bản photo Phiếu đề nghị dành cho khách hàng – thông tin chủ thẻ Hoàng Thị Kim Á (có đóng dấu treo của Ngân hàng TMCP Đ1 – Chi nhánh T2);
- 01 Bản photo ảnh chụp tin nhắn điện thoại với “T1 (Triển) B”;
- 04 Bản photo ảnh chụp tin nhắn Zalo với “B”;
- 01 USB SanDisk 64GB (SDCZ73-G46) Ultra (Không được niêm phong);

Hội đồng xét xử xét các nội dung đơn yêu cầu của bà Á, bà Á có nộp tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã xem và đã trả lại cho bà Á và giải thích cho bà Á về việc bà trình bày các yêu cầu liên quan đến vụ án. Xét USB do bà Á xuất trình không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự về xác định chứng cứ (sửa đổi, bổ sung) nên không được xem xét.

Do đó, Hội đồng xét xử xét không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị Kim Á, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Hoàng Thị Kim Á.
2. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại số 26/2024/KDTM-ST ngày 21/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân quận Thuận Hóa, thành phố H) giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1; địa chỉ: T, số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**Người đại diện theo uỷ quyền:** Ông Hồ Mộng T1, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 – Chi nhánh T2 (nay là thành phố H).

**Người đại diện uỷ quyền lại:** Ông Trần Văn Q, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng G thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 chi nhánh T2 (nay là thành phố H) và bà Trương Thị Anh Đ; địa chỉ: D đường N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là quận T, thành phố H); Ông Phan Nguyễn Anh N chức vụ Trưởng phòng khách hàng 3 và bà Hoàng Thị Thùy N1 chức vụ chuyên viên khách hàng 3 thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 chi nhánh T2 (nay là thành phố H).

**Bị đơn:** Bà Hoàng Thị Kim Á, sinh năm 1983; nơi thường trú: I A, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là quận T, thành phố H).

Nơi ở hiện tại: Căn hộ 1107 tầng 11 tháp B Toà nhà The Manor C, số F đường T, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là quận T, thành phố H);

**3.** Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Bà Hoàng Thị Kim Á phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005022 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế ( nay là Chi cục Thi hành án dân sự quận Thuận Hóa, thành phố H). Bà Hoàng Thị Kim Á đã nộp đủ.

**4.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- VKSND thành phố Huế;
- TAND quận Thuận Hóa;
- Chi cục THADS quận Thuận Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa DS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hưng Bính**